

Số 87 /PAIC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 21/8/2009.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017 của Giám đốc Công ty;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2017 do Công ty lập và đã được Công ty kiểm toán VACO kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định các báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ cùng với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ: Kiểm tra, đôn đốc và xử lý nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của Công ty.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên của Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới nhiệm vụ chức năng của Ban Kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:

I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định Báo Cáo Tài Chính năm 2017 của Công ty.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào Báo cáo và tình hình thực tế, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Công ty năm 2017 như sau:

- Công ty đã hoạt động theo kế hoạch SXKD năm 2017 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua vào ngày 12/5/2017.

- Doanh thu 2017 là 76.3 tỷ đạt 76% so với kế hoạch năm, bằng 94% so với cùng kỳ năm 2016. Chi phí 2017 là 74 tỷ chiếm 77% kế hoạch chi phí năm, bằng 96% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế 2,3 tỷ, sau thuế là 1,5 tỷ đạt 52% kế hoạch năm và bằng 42% so với năm 2016.

Đối với nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Công tác xúc tiến thương mại năm 2017 còn hạn chế dẫn đến hiệu quả SXKD còn thấp, doanh thu giảm so với năm trước. Kết quả kinh doanh lãi 1,5 tỷ sau thuế phản ánh hiệu quả SXKD còn hạn chế (chỉ ngang với lợi nhuận có được từ hoạt động lãi tiền gửi ngân hàng). Các hoạt động SXKD chính của Công ty đều không phát huy hoặc không có sự thay đổi đáng kể nào dẫn đến kết quả năm 2017 chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra. Sau đây là chi tiết một số hạng mục:

- Năm 2017 chi phí giá vốn giảm 10% tương ứng với phần giảm doanh thu là 6%, chi phí bán hàng tăng 4% so với năm trước do chi phí thị trường tăng. Chi phí bán hàng/đồng doanh thu cao hơn năm 2016 (chiếm 2,1%).

- Chi phí quản lý tăng 9% so với năm trước. Chi phí quản lý/đồng doanh thu tăng 2% so với năm 2016.

- Lợi nhuận sau thuế giảm 57% so với năm trước là do phải trích 1,5 tỷ đồng để bù vào chi phí dự án Pin theo NQ 146/ĐHCĐ ngày 12/5/2017.

Chi nhánh HCM đạt doanh thu 2017 là 2,1 tỷ (chiếm 2,7%) doanh thu Công ty, chi phí là 3,2 tỷ (chiếm 4,3%) chi phí toàn Công ty. Chi nhánh HCM bị lỗ là 1,04 tỷ đồng. Số lỗ này chủ yếu là do phân bổ tiền sửa chữa nội thất văn phòng, chi phí hoạt động thường xuyên cũng như tiền lương cả năm.

(Chi tiết kết quả kinh doanh 2017 như phụ lục 1 đính kèm).

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính : Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, Ban kiểm soát ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017.

3. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn

3.1. Vốn kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 42,35 tỷ không tăng so với cùng kỳ năm trước.

3.2. Hiệu quả sử dụng vốn: Về cơ bản, hiệu quả sử dụng vốn ổn định so với thời gian trước, lượng tiền hiện có là 36,7 tỷ đồng. Trong đó: Tiền gửi có kỳ hạn là 19,9 tỷ. Số còn lại là gửi không kỳ hạn tương ứng với 16,8 tỷ.

Chỉ số khả năng thanh toán đảm bảo. Cơ cấu vốn đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán ngắn hạn và trung hạn.

3.3. Công tác đầu tư:

+ Dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời: số tiền còn lại là 4,64 tỷ đồng (90% chi phí phát sinh còn lại) được ĐHCĐ phê duyệt xử lý vào chi phí của ba năm (2017,

2018, 2019). Trong năm 2017, Công ty đã trích vào chi phí là 1,549 tỷ đồng, do đó số tiền còn lại phân bổ trong 2 năm tới là 3 tỷ đồng.

Hiện nay, PVN đang nợ PAIC khoảng 1,6 tỷ đồng theo quyết toán dự án PIN, số công nợ này tồn tại đã lâu, đề nghị Ban điều hành bám sát xử lý để thu hồi.

+ Đối với các trạm IBS: Hiện nay các trạm IBS vẫn đang hoạt động bình thường.

4. Các rủi ro tiềm ẩn trong Báo cáo tài chính Công ty:

4.1 Rủi ro về công nợ:

1. Công ty Vinaconex-PVC thanh toán được 50 triệu đồng năm 2017. Dư nợ hiện tại là 790 triệu đồng.

2. Cty CP xi măng Công Thanh dư nợ còn lại là 1,29 tỷ đồng trở thành nợ khó đòi. Hiện nay công tác quyết toán hợp đồng đã được thực hiện vào tháng 6 và đã hết thời hạn bảo hành tuy nhiên hiện vẫn chưa thanh toán được số tiền trên.

3. Công ty PVC-HN có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Tuy nhiên, thực tế hàng hóa bàn giao tại công trường có giá trị là 224.415 USD (Tương ứng với 4.7 tỷ đồng). Trong năm 2011, PAIC đã viết hóa đơn GTGT 60% giá trị hàng hóa bàn giao tương ứng với 2,8 tỷ (Căn cứ theo biên bản hợp dự án Ethanol của TGD PVN). Tuy nhiên, số nợ trên đã không được PVCHN chấp nhận do chưa có biên bản bàn giao hàng hóa chính thức được PVCHN xác nhận.

Như vậy, sau khi trừ đi khoản PVC đã tạm ứng là 0,96 tỷ thì số nợ thực tế mà PVC đang nợ PAIC là 3,74 tỷ đồng.

4. Công ty Petechim: HĐ cung cấp, lắp đặt hệ thống dữ liệu trung tâm HDBank, Chi nhánh HCM đã tính hết doanh thu và viết hóa đơn GTGT cho Petechim trong năm 2015. Theo phụ lục 03 của HĐ 19/2015 ký ngày 30/11/2016 giữa Petechim và Chi nhánh đề nghị Chi nhánh bám sát nội dung phụ lục để thu hồi công nợ còn lại (khoảng hơn 1 tỷ đồng) để tránh rủi ro về nợ có thể xảy ra.

5. Các hợp đồng cung cấp thiết bị về CNTT cho Tỉnh An Giang: Do Công ty ký hợp đồng trực tiếp với nhiều đơn vị của tỉnh An Giang nên phát sinh nhiều các khoản công nợ khác nhau đang trong thời hạn thu hồi nợ, đề nghị Ban điều hành bám sát thu hồi không để phát sinh công nợ khó đòi mới.

Nợ tạm ứng tại 31/12/2017 là 0,46 tỷ giảm 47% so với số đầu năm (0,89 tỷ). Nguyên nhân là Công ty đã hoàn một số tạm ứng của các năm trước. Số dư còn lại chủ yếu là tạm ứng phục vụ dự án.

BKS kiến nghị:

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, đề nghị Ban điều hành bám sát, chủ động đến gặp PVCHN để trước hết là ký được biên bản bàn giao hàng hóa chính thức do người có thẩm quyền ký, sau đó ký được biên bản xác nhận công nợ hai bên. Trên cơ sở đó mới tiến hành được các bước tiếp theo.

-Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, xử lý hết các trường hợp cũ và không để phát sinh các khoản quá hạn mới.

4.2 Rủi ro về các khoản đầu tư:

Theo QĐ số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/3/2015 V/v quyết toán dự án PIN thì số tiền mà PVN còn phải trả PAIC là 1,64 tỷ và đã quá hạn đã lâu. Đề nghị Ban điều hành có biện pháp quyết liệt để thu hồi số tiền trên.

4.3 Rủi ro kinh doanh:

Trong năm 2017 khi tiến hành ký mới hợp đồng với chủ đầu tư cũng như nhà cung cấp. Công ty không tiến hành các bước thực hiện theo quy chế quản lý công nợ

đã ban hành. Đề nghị Ban điều hành thực hiện theo đúng quy định để tránh rủi ro về vốn và công nợ có thể xảy ra.

5. Trích lập và sử dụng các quỹ:

Năm 2017 Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Chưa trích lợi nhuận năm 2017 tại thời điểm lập BCTC, việc sử dụng quỹ này chỉ cho CBCNV Công ty trong năm là 378 triệu, số dư còn lại là 4,8 triệu đồng.

- Các quỹ khác: Quỹ ĐTPT hiện có số dư là 693 triệu, các quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng chưa sử dụng đến.

6. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi người lao động được thực hiện theo Bộ Luật lao động, Điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động như mua BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương và các khoản khác thực hiện năm 2017 đạt 12,9 tỷ; thu nhập bình quân là 11,9 triệu/người/tháng. Tăng 7% so với năm 2016 (11,1 triệu/ng/tháng).

II. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT.

- Ban Giám đốc đã chú trọng tìm kiếm hợp đồng, tiết kiệm chi phí, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, Tuy nhiên công tác tiếp thị và xúc tiến thương mại còn hạn chế, chưa có cơ chế trả lương gắn với kết quả SXKD do đó kết quả kinh doanh chưa đạt được theo yêu cầu. Các chỉ số không đạt so với kế hoạch đề ra.

III. Kiến nghị

Với những nhận xét và phân tích trên, Ban kiểm soát có kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là khách hàng trong ngành để mang về nhiều công việc và các hợp đồng kinh tế. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách bố trí lại người lao động cho phù hợp.

- Xây dựng định hướng phát triển của Công ty. Xây dựng cơ chế trả lương, thưởng theo kết quả lao động tiến tới khoán quỹ lương cho từng bộ phận.

- Giải quyết triệt để, có hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban Kiểm soát Công ty sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kịp thời có thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Sáu tháng đầu năm:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 theo Điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên năm 2018; Chọn lựa đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Sáu tháng cuối năm:

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính năm 2018;

- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2018; hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hoá, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

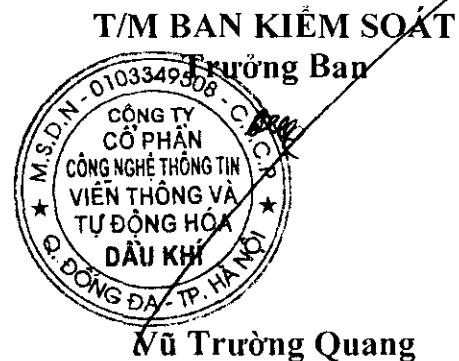
- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng và trả lương và quyền lợi khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV BKS;
- Lưu: VT, BKS



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2017			So Sánh 2016
			KH năm	2017	% HTKH	
1	2	3	4	5	6=5/4	7
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH					
I	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
1	Vốn điều lệ	Tỷ VND	42.353	42.353		
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	100	76.3	76%	94%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		74.6		
	Doanh thu HĐTC+khác	Tỷ VND		1.7		
3	Tổng chi phí	Tỷ VND	96	74	77%	96%
	Giá vốn	Tỷ VND		57		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		1.6		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		13.8		
	Chi phí khác	Tỷ VND		1.6		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ VND	4	2.30	57%	51%
5	LN sau thuế TNDN	Tỷ VND	2.9	1.50	52%	42%
6	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	%	6.8%	3.5%		42%
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ năm 2017	%	5%			
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu					
II	KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ					
a	Chuẩn bị đầu tư	Tỷ VND				
		Tỷ VND				
b	Mua sắm tài sản cố định	Tỷ VND	0.40	0.72		
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND				
2	Mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND		0.72		
B	CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN					
1	Khả năng thanh toán					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tien+PT)/NONH	%		3.27		93%
b	Chỉ số thanh toán hiện thời (TSNH/NONH)	%		3.30		89%
2	Các hệ số về khả năng sinh lời					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		1.5%		19%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		2.1%		20%
c	LN trước thuế/Doanh thu		4.0%	3.0%		55%
d	LN sau thuế/Doanh thu		2.9%	2.0%		45%
3	Các hệ số về cơ cấu vốn					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHĐK)			102%		93,5%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn			71%		96%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)			28%		112%
d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)			257%		86%
e	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả/Vốn CSH)			39%		118%
C	TÌNH HÌNH THU NHẬP					
1	Tổng quỹ lương và các khoản khác	Tr VND		12,900		102%
2	Số lao động BQ	người		90		94%
3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th		11.94		107%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th		0.071		98%